TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 253/2019/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 407/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Hòa A**, sinh năm 1992.

- *Bị đơn:* Anh **Phan Trường A**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hòa A và anh Phan Trường A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung tên Phan Trần Bảo Tín, sinh ngày 15/4/2009 cho anh Phan Trường A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Hòa A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 11/11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Hòa A và anh Phan Trường A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hòa A phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng*) chị A đã nộp theo biên lai thu số 0015708 ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- UBND xã L, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 01/11/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An